

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1157/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 7 năm 2018

BQLĐT XD CÁC CÔNG TRÌNH NN VÀ PNTT

Số: 1385
ĐẾN Ngày: 11/7/18

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) của 02 Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn và Nhơn Hải - Thanh Hải, tỉnh Ninh Thuận, vay vốn ADB thuộc dự án “Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán” (Dự án WEIDAP/ADB8)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28/4/2017 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 561/QĐ-TTg ngày 18/5/2018 của Thủ tướng chính phủ Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án” Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán”;

Căn cứ Công văn số 3164/BNN-HTQT ngày 14/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án WEIDAP/ADB8;

Căn cứ Công văn số 3971/BNN-HTQT ngày 25/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án WEIDAP/ADB8 do ADB tài trợ;

Theo Văn bản số 1684/SNNPTNT-QLXDCT ngày 21/6/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở các tiểu dự án thành phần thuộc Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8) do ADB tài trợ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2014/SKHĐT-ĐTGS ngày 22/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) của 02 Tiểu Dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn và Nhơn Hải - Thanh Hải, tỉnh Ninh Thuận, vay vốn ADB thuộc dự án “Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán” (Dự án WEIDAP/ADB8), với các nội dung sau:

1. Tên dự án 1: Xây dựng Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn, tỉnh Ninh Thuận.

2. Tên dự án 2: Xây dựng Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Hải – Thanh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

4. Cơ quan đầu mối triển khai Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận.

5. Mục tiêu dự án:

5.1 Tiểu Dự án thành phần 1: Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn – Phước Nhơn.

a) Mục tiêu chung:

Nâng cao hiệu quả sử dụng nước của Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ (gồm Hồ Sông Cái, Đập dâng Tân Mỹ và Đường ống cấp nước chính) đã và đang được Chính phủ đầu tư bằng việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đưa vùng đất khô hạn Phước Nhơn - Thành Sơn thuộc khu tưới của Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ thành vùng sản xuất nông nghiệp chất lượng cao.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng về đất đai, khí hậu trong điều kiện nguồn nước để phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội, phát triển khu nông nghiệp công nghệ cao nhằm nâng cao chuỗi giá trị gia tăng, góp phần quan trọng thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, cải tạo môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu - đặc biệt là hạn hán và nâng cao đời sống bà con nông dân nghèo;

- Cải thiện thể chế, chính sách cấp tỉnh và cấp hệ thống nhằm nâng cao năng lực quản lý, vận hành bền vững sau đầu tư, khuyến khích xã hội hóa đầu tư và khai thác công trình thủy lợi.

- Xây dựng hạ tầng hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao góp phần đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, thực phẩm Quốc gia và gia tăng xuất khẩu.

- Dự kiến khi hoàn thành, Tiểu dự án sẽ đảm bảo cấp nước tưới cho 1.800 ha, các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như nho, táo, cò chăn nuôi... nhằm cải thiện sinh kế và mức sống của 34.600 người dân nghèo ở 04 xã thông qua cải thiện sản xuất nông nghiệp và tăng thu nhập từ sản phẩm nông nghiệp.

5.2. Tiểu Dự án thành phần 2: Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Hải – Thanh Hải.

a) Mục tiêu chung:

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nước của Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ (gồm Hồ chứa nước Sông Cái, Đập dâng Tân Mỹ và Đường ống cấp nước chính) đã và đang được Chính phủ đầu tư bằng việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đưa vùng đất khô hạn Phước Nhơn - Thành Sơn thuộc khu tưới của Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ và vùng khô hạn Nhơn Hải - Thanh Hải thuộc khu tưới mở rộng của Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ thành vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao;

- Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng về đất đai, khí hậu trong điều kiện nguồn nước để phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội, cải tạo môi trường sinh thái và nâng cao đời sống bà con nông dân nghèo.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nước của hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, phục vụ tưới cho 1.000ha vùng đất khô hạn ven biển Nhơn Hải – Thanh Hải, nâng cao giá trị kinh tế của các loại cây trồng có lợi thế trong vùng (gồm nho, hành, tỏi và cò chăn nuôi)

- Giảm thiểu xâm nhập mặn.

- Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng về đất đai, khí hậu trong điều kiện nguồn nước để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Cải thiện thể chế, chính sách cấp tỉnh và cấp hệ thống nhằm nâng cao năng lực quản lý, vận hành bền vững sau đầu tư, khuyến khích xã hội hóa đầu tư và khai thác công trình thủy lợi.

Dự kiến khi hoàn thành, Tiểu dự án sẽ đảm bảo cấp nước tưới cho 1000 ha, các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như nho, táo, cỏ chăn nuôi... nhằm cải thiện sinh kế và mức sống của 35.000 người dân ở 03 xã thông qua cải thiện sản xuất nông nghiệp và tăng thu nhập từ sản phẩm nông nghiệp.

6. Các hợp phần của dự án:

- Hợp phần 2: Nâng cao hiệu quả và bền vững trong cung cấp nước thông qua đầu tư hiện đại hóa các hệ thống công trình thủy lợi;

- Hợp phần 3: Hiện đại hóa hệ thống tưới mặt ruộng thông qua triển khai ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ tưới tiết kiệm nước, tưới kết hợp bón phân và tưới theo nhu cầu của cây trồng dựa vào điều kiện thời tiết, độ ẩm và sinh lý cây trồng trong từng giai đoạn, hỗ trợ người dân về kỹ thuật, tập huấn tưới tiết kiệm nước.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

* Hợp phần 2: Nâng cao hiệu quả và bền vững trong cung cấp nước thông qua đầu tư hiện đại hóa các hệ thống công trình thủy lợi, cụ thể sau:

7.1.1. Tiểu Dự án thành phần 1: Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn – Phước Nhơn.

- Tuyến đường ống dẫn nước.

+ Xây dựng mới 06 tuyến đường ống HDPE lấy nước từ đường ống chính hệ thống thủy lợi Tân Mỹ về khu tưới với tổng chiều dài khoảng 28,66km phục vụ tưới cho 1800ha.

+ Xây dựng, lắp đặt các công trình điều tiết nước, đo đếm kiểm soát nước trên hệ thống đường ống để nâng cao hiệu quả sử dụng nước, phạm vi phục vụ 5ha có một điểm chia nước.

- Tuyến đường giao thông.

+ Xây dựng hệ thống đường giao thông nội đồng kết hợp quản lý vận hành hệ thống đường ống tưới, với tổng chiều dài khoảng 36,64km, quy mô đường giao thông nông thôn cấp B với bề rộng mặt đường B=3,5m; bề rộng nền đường B=5m; kết cấu mặt đường Bê tông M300 dày 20cm.

+ Xây dựng đường vào khu vực dự kiến phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với tổng chiều dài L=6,35km; quy mô đường loại A với bề rộng mặt đường B=7m, bề rộng mặt đường B=9m; kết cấu bê tông M300 dày 30cm.

- Tuyến kênh tiêu.

Nạo vét cải tạo 11,4km kênh tiêu phục vụ khu vực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

7.1.2. Tiểu Dự án thành phần 2: Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Hải – Thanh Hải.

Xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng nội đồng (Bao gồm hệ thống tưới và đường sản xuất) đảm bảo cấp nước tưới cho 1.000ha đất sản xuất nông nghiệp nhằm đưa vùng Nhơn Hải – Thanh Hải thành vùng sản xuất Nông nghiệp công nghệ cao. Các hạng mục công trình xây dựng bao gồm:

- Hệ thống cấp nước:

+ Xây dựng đường ống cấp nước từ đường ống chính Tân Mỹ về đầu khu tưới với chiều dài 9.121m, đường kính ống $D = 1.000\text{mm}$. Kết cấu ống nhựa HDPE.

+ Xây dựng đường ống cấp nước phân phối nước chính trong khu tưới với tổng chiều dài 15.722m, đường kính ống danh nghĩa (DN800->DN560)mm. Kết cấu ống nhựa HDPE.

+ Xây dựng đường ống cấp nước về hồ Ông Kinh với chiều dài 835m, đường kính ống danh nghĩa DN560mm. Kết cấu ống nhựa HDPE.

+ Các thiết bị điều tiết và phân phối nước trong khu tưới.

+ Các thiết bị giám sát và điều khiển SCADA.

- Hệ thống đường quản lý, đường sản xuất.

+ Xây dựng hệ thống đường sản xuất kết hợp quản lý với tổng chiều dài 17,81km, quy mô đường giao thông nông thôn loại B, chiều rộng nền đường 5,0m, chiều rộng mặt đường 3,5m, rộng lề 2x0,75m; kết cấu mặt đường bê tông xi măng dày 18cm.

+ Các công trình trên đường gồm: 13 cống tiêu và 08 tràn ngầm.

* Hợp phần 3: Hiện đại hóa hệ thống tưới mặt ruộng thông qua triển khai ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ tưới tiết kiệm nước, tưới kết hợp bón phân và tưới theo nhu cầu của cây trồng dựa vào điều kiện thời tiết, độ ẩm và sinh lý cây trồng trong từng giai đoạn, hỗ trợ người dân về kỹ thuật, tập huấn tưới tiết kiệm nước;

8. Tổ chức tư vấn lập dự án: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

9. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn các huyện: Ninh Sơn, Bác Ái, Thuận Bắc, Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

10. Nhóm, loại, cấp công trình:

- Nhóm công trình: Nhóm B;

- Loại công trình: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hạ tầng kỹ thuật và Giao thông vận tải.

11. Số bước thiết kế: Dự án được thiết kế 02 bước.

12. Phương án xây dựng: Cải tạo, nâng cấp.

13. Tổng mức đầu tư của dự án: **793.938 triệu đồng.**

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị (triệu đồng)	Giá trị (USD)
I	Hợp phần 2	775.180	34.300.012
1	Chi phí xây lắp	567.705	25.119.684
2	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	37.222	1.646.991
3	Chi phí Quản lý dự án/tiểu dự án	9.094	402.385
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	32.390	1.433.189
5	Chi phí khác	35.376	1.565.317
6	Dự phòng	66.705	2.951.535
7	Chi phí bổ sung cho việc thực hiện Hợp đồng theo hình thức vận hành một năm trước khi chuyển giao	5.424	240.000
8	Lãi vay	21.265	940.911
II	Hợp phần 3	2.542	112.500
III	Chi hoạt động chung cho 5 tỉnh	16.216	717.500
	Tổng cộng	793.938	35.130.012

Trong đó:

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị (Triệu đồng)	Giá trị (USD)
A	Tên dự án 1: Xây dựng Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn – Phước Nhơn		
I	Hợp phần 2	433.797	19.194.573
1	Chi phí xây lắp	319.160	14.122.113
2	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	21.364	945.310
3	Chi phí Quản lý dự án/tiểu dự án	5.014	221.846
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	17.714	783.796
5	Chi phí khác	19.581	866.424
6	Dự phòng	37.501	1.659.333
7	Chi phí bổ sung cho việc thực hiện Hợp đồng theo hình thức vận hành một năm trước khi chuyển giao	2.712	120.000
8	Lãi Vay	10.752	475.752
II	Hợp phần 3	1.271	56.250
III	Chi hoạt động chung cho 5 tỉnh	8.108	358.750
	Cộng	443.176	19.609.573

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị (Triệu đồng)	Giá trị (USD)
B	Tên dự án 2: Xây dựng Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Hải – Thanh Hải		
I	Hợp phần 2	341.383	15.105.439
1	Chi phí xây lắp	248.545	10.997.571
2	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	15.858	701.681
3	Chi phí Quản lý dự án/tiểu dự án	4.080	180.539
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	14.676	649.393
5	Chi phí khác	15.795	698.893
6	Dự phòng	29.204	1.292.202
7	Chi phí bổ sung cho việc thực hiện Hợp đồng theo hình thức vận hành một năm trước khi chuyển giao	2.712	120.000
8	Lãi vay	10.513	465.159
II	Hợp phần 3	1.271	56.250
III	Các hoạt động chung cho 5 tỉnh	8.108	358.750
	Cộng	350.762	15.520.439
	TỔNG CỘNG: (A+B)	793.938	35.130.012

(Tỷ giá 01 USD = 22.600 VNĐ).

14. Nguồn vốn đầu tư của dự án:

- Vốn vay Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB): 654.383 triệu đồng tương đương 28,955 triệu USD;

- Vốn đối ứng ngân sách nhà nước: 139.555 triệu đồng tương đương 6,175 triệu USD.

15. Thời gian thực hiện dự án: 06 năm, từ năm 2018 đến Quý III năm 2024.

16. Phương thức thực hiện dự án: Theo Quy định của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và các Quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

- Tổ chức quản lý thực hiện dự án theo Điều 1 của Quyết định này, các quy định của Nhà nước hiện hành và các yêu cầu của nhà tài trợ (ADB).

- Thực hiện các nội dung theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 2014/SKHĐT-ĐTGS ngày 22/6/2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Ninh Sơn, Bác Ái, Thuận Bắc, Ninh Hải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Thế giới (ADB);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, TH, KT, QHXD;
- Lưu: VT. Huy

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh